

Số: 474/QĐ-UBND

An Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách xã
năm 2022 trình HĐND

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương về định mức phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2022.

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính – Kế toán xã ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2022 của xã An Sơn trình HĐND xã xem xét phê chuẩn (theo các biểu kèm theo Tờ trình này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ Tài chính- Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Ngọc

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 474/ QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4,570,300	TỔNG SỐ CHI	4,570,300
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100,000	I. Chi đầu tư phát triển	200,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	280,100	II. Chi thường xuyên	4,269,900
III. Thu bổ sung	4,190,200	III. Dự phòng	100,400
- Bổ sung cân đối	2,692,400		
- Bổ sung có mục tiêu	1,497,800		
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC



Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	15,509,200	11,229,806	5,338,700	4,570,300	34.42	40.70
I	Các khoản thu 100%	246,435	239,541	60,000	100,000	24.35	41.75
	Phí, lệ phí	14,224	14,224	12,000	12,000	84.36	84.36
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	183,147.0	183,147.0	30,000	70,000	16.38	38.22
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác (bao gồm cả thu chuyển nguồn NS năm trước)	49,064	42,170	18,000	18,000	36.69	42.68
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6,823,940	2,551,440	1,088,500	280,100	15.95	10.98
1	Các khoản thu phân chia	84,177	84,177	46,500	46,500	55.24	55.24

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4,083	4,083	5,000	5,000	122.46	122.46
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6,650	6,650	6,500	6,500	97.74	97.74
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	73,444	73,444	35,000	35,000	47.66	47.66
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6,739,763	2,467,263	1,042,000	233,600	15.46	9.47
	Thuế thu nhập cá nhân	188,360	150,688.0	14,000	11,200	7.43	7.43
	Thuế GTGT	293,025	234,420	28,000	22,400	9.56	9.56
	Thu tiền sử dụng đất	6,258,378	2,082,155	1,000,000	200,000	15.98	9.61
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1,936,957	1,936,957				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	2,000	2,000				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6,499,868	6,499,868	4,190,200	4,190,200	64.47	64.47
	- Thu bổ sung cân đối	4,284,500	4,284,500	2,692,400	2,692,400	62.84	62.84
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2,215,368	2,215,368	1,497,800	1,497,800	67.61	67.61

NGƯỜI LẬP




CHỦ TỊCH UBND XÃ

CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐỨC NGỌC

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM

(Kèm theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10,975,724	5,223,950	5,751,774	4,570,300	200,000	4,370,300	41.64	3.83	75.98
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	242,131	230,061	12,070	14,910		14,910	6.16		123.53
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ	18,600		18,600	13,600		13,600	73.12		73.12
3	Chi y tế	3,249,037	3,249,037	-	14,910		14,910			
4	Chi văn hóa, thông tin	251,260	221,410.0	29,850	204,300	180,000	24,300	81.31	81.30	81.41
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50,200		50,200	53,390		53,390	106.35		106.35
6	Chi thể dục thể thao	20,000		20,000	24,300		24,300	121.50		121.50
7	Chi bảo vệ môi trường	110,600	90,800	19,800	24,220		24,220	21.90		122.32
8	Chi các hoạt động kinh tế	61,622	24,522	37,100	47,400		47,400	76.92		127.76
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,973,620	1,166,320	4,807,300	3,862,050		3,862,050	64.65		80.34
10	Chi cho công tác xã hội	333,610	121,800	211,810	186,820		186,820	56.00		88.20
11	Chi khác	4,000		4,000	4,000		4,000	100.00		100.00
12	Dự phòng ngân sách	661,044	120,000	541,044	120,400	20,000	100,400	18.21	16.67	18.56

NGƯỜI LẬP



CHỦ TỊCH UBND XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐỨC NGỌC

DỰ TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM

(Kèm theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
	TỔNG SỐ		2,032,000	-	-	165,101	200,000	-	200,000	
I	Công trình chuyển tiếp		2,032,000	-	-	165,101	180,000	-	180,000	
1	Nhà Văn hoá thôn Cối- Hưng Sơn	T12/2021 T4/2022	2,032,000			165,101	180,000		180,000	
2							-			
II	Công trình khởi công mới		-	-	-	-	-	-	-	
	Trong đó hoàn thành trong năm									
1										
2										
III	Dự phòng chi đầu tư						20,000		20,000	

NGƯỜI LẬP



ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM
(Kèm theo Quyết định số: 474/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ	41,311.3	41,311.3	-	30,241.0	30,241.0	
1	Các quỹ tài chính ngoài ngân sách	41,311.3	41,311.3	-	30,241.0	30,241.0	
+	Thu quỹ Phòng chống thiên tai	41,311.3	41,311.3	0	30,241.0	30,241.0	
+							
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

CHỦ TỊCH UBND XÃ



NGUYỄN ĐỨC NGỌC